TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Ông Lê Trọng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29.1/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan C.H, sinh năm 1234
Địa chỉ: fasdgi, Phường T, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông HQ, sinh năm: 13235
Địa chỉ: Số VVBN, Phường fdh, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2021, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Bà Phan C.H trình bày: Bà và ông HQ tự nguyện chung sống

và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 26/02/2003.

Dù kết hôn tự nguyện nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2004 vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, không cùng dạy dỗ con cái. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H khai giữa bà và ông Q chung sống có hai con chung tên Hgsery, sinh ngày 24352 và Hugjk, sinh ngày 14325. Bà H yêu cầu được nuôi con Hugjk, con chung Hgsery đã thành niên.

Tại đơn khởi kiện, Bà H yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 07/3/2022, Bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà H khai không có.

Và nợ chung: Bà H khai không có.

Ngày 23/6/2022, Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông Q nhưng ông Q vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa Bà H và ông Q là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông HQ có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà H.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa Bà H và ông Q lại không quan tâm lẫn nhau, không cùng nhau tạo dựng một gia đình hạnh phúc cho thấy mục đích hôn nhân của Bà H và ông Q không đạt được. Hơn nữa, ông Q đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc Bà H xin ly hôn. Như vậy, ông Q cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa. Mặt khác, Bà H đã không còn tình ảm vợ chồng nên tình cảm vợ chồng giữa Bà H và ông Q không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn của Bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa Bà H và ông Q chung sống có hai con chung tên Hgsery, sinh ngày 24352 và Hugjk, sinh ngày 14325. Con chung Hgsery đã thành niên. Bà H yêu cầu đươc nuôi con Bảo Trân. Ông Q không đến Tòa án và cũng không gủi ý kiến cho Tòa án về việc Bà H yêu cầu được nuôi con. Xét nguyện vọng của trẻ Bảo Trân mong muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con cho Bà H nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho ông Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Bà H. Hôi đồng xét xử xét thấy, Bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của một trẻ hiện nay nên chấp nhận yêu cầu của Bà H.

- Về tài sản chung: Bà H khai không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ông HQ phải chịu về án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Bà Phan C.H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan C.H được ly hôn với ông HQ.

- Về con chung: Giao trẻ Hugjk, sinh ngày 14325 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông HQ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng một tháng, bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ Bảo Trân thành niên.

Kể từ ngày Bà H có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Q không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông HQ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H khai không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Bà Phan C.H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018230 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: Ông HQ chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 4, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan